

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176 /2024/HSST**

Ngày: 31.12.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 63/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Mai Xuân P; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05/5/1973 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 048073003175; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Mai Xuân T và bà Phan Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diễm H1, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Bản án số 163/2024/HS-PT ngày 19/8/2024.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị T1 - Sinh năm: 1962 - Địa chỉ: tổ C phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

2/ Bà Trương Thị L - Sinh năm: 1962 - Địa chỉ: tổ A phường H, quận L,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, do có nhu cầu đăng ký điện sinh hoạt và nước để sử dụng nên bà Phạm Thị T1 được người bạn tên Trương Thị L giới thiệu đến gặp Mai Xuân P để nhờ làm đơn đề nghị xác nhận nhà ở. P đồng ý làm giúp cho bà T1 đơn đề nghị xác nhận nhà ở kèm theo việc bắt điện nước để sử dụng với số tiền 27.500.000đồng thì bà T1 đồng ý và giao trước cho P số tiền 5.000.000đồng.

Sau đó, P liên hệ với Trần Văn T2 (đã chết ngày 04/6/2020) để nhờ T2 làm giúp. T2 đã đưa cho P 01 mẫu đơn đề nghị xác nhận nhà ở dùng để đăng ký điện và nước sinh hoạt, P đưa cho bà T1 ký vào mục người làm đơn rồi đưa lại cho Trần Văn T2. Đến đầu tháng 02 năm 2020, T2 giao lại cho P một đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Phạm Thị T1, có nội dung ký và đóng dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ghi ngày 05/2/2020. Do chưa có nội dung bút phê nên P đã tự viết vào nội dung xác nhận vào tài liệu này rồi đưa lại cho bà T1, sau đó P nhận tiếp số tiền 21.500.000đồng từ bà T1.

Đến tháng 5 năm 2020, Ủy ban nhân dân phường H yêu cầu tháo dỡ một phần bức tường mà bà Phạm Thị T1 xây dựng thêm tại căn nhà đang sinh sống thì bà T1 xuất trình đơn đề nghị xác nhận nhà ở nói trên. Nhận thấy đơn đề nghị xác nhận nhà ở do bà T1 cung cấp có dấu hiệu giả mạo nên Ủy ban nhân dân phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định số 104/GĐ-TL ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Hình dấu trên tài liệu cần giám định không phải hình dấu trên các tài liệu mẫu so sánh đóng ra; Chữ ký mang tên Võ Khoa N trên tài liệu cần giám định không phải do người có mẫu chữ ký đứng tên Võ Khoa N trên các tài liệu mẫu so sánh ký ra. Tại kết luận giám định số 137/GĐ-TL ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chữ viết dưới mục “XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Mai Xuân P trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

Về dân sự: bà Phạm Thị T1 không yêu cầu bị cáo Mai Xuân P trả lại số tiền bà T1 đã chuyển giao cho P.

* Cáo trạng số 160/CT-VKSLC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Mai Xuân P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; đối với 01 đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Phạm Thị Thanh ghi ngày 25/01/2020 là tài liệu,

chứng cứ của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án; tịch thu sung công số tiền 27.500.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân P không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tha gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào cuối năm 2019, do có nhu cầu bắt điện nước ngôi nhà đang sinh sống ở tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên bà Phạm Thị Thanh thông Q mối quan hệ nhờ Mai Xuân P làm giúp đơn xác nhận nhà ở và bắt điện nước với số tiền 27.500.000đồng thì P đồng ý. P đã đưa mẫu giấy xác nhận nhà ở chưa có nội dung thông tin cho bà Phạm Thị Thanh K rồi nhờ Trần Văn T2 làm giấy xác nhận. Đến tháng 02 năm 2020, sau khi nhận được giấy xác nhận nêu trên, biết được là tài liệu giả nhưng P tự ghi nội dung xác nhận vào tài liệu này để hoàn thiện việc làm giả rồi đưa cho bà Phạm Thị T1. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo Mai Xuân P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do động cơ tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Ngày 19/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”, nên lần

phạm tội này của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên trong vụ án này, Mai Xuân P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, hiện đang bị bệnh hiểm nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét đánh giá khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo hiện đang đau ốm, không có việc làm, không có thu nhập, không còn tài sản nào khác. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Phạm Thị Thanh ghi ngày 25/01/2020 là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Đối với số tiền 27.500.000 đồng mà bị cáo Mai Xuân P đã nhận của bà Phan Thị T3, bị cáo khai đã đưa toàn bộ số tiền này cho Trần Văn T2 nhưng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh về việc đưa tiền này, hiện Trần Văn T2 đã chết và bà Phan Thị T3 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[8] Đối với Phan Thị T3 là người đã nhờ Mai Xuân P làm giấy xác nhận nhà ở để bắt điện nước, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Phan Thị T3 không biết được đơn xác nhận nhà ở do Mai Xuân P làm là giả; Trương Thị L là người đã giới thiệu Mai Xuân P cho Phan Thị T3 làm giấy xác nhận, tuy nhiên bà L không tham gia vào quá trình làm giấy xác nhận và không biết được P thực hiện hành vi làm giả giấy tờ nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là phù hợp.

Đối với Trần Văn T2 là người mà Mai Xuân P khai nhận làm giả đơn xác nhận nhà ở nêu trên, quá trình điều tra xác định Trần Văn T2 đã chết ngày 04/6/2020, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Mai Xuân P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Xuân P: 01 (Một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 163/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Phạm Thị Thanh ghi ngày 25/01/2020.

Buộc Mai Xuân P nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 27.500.000đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Xuân P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

DƯƠNG THỊ THÁI